TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 13- 02 -2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Thu
2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ngô Thị Hoài Giang- Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 395/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/HS-QĐST ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T, sinh năm 1989, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: tổ A, ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Thị xã P, N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: thợ máy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam, con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Bích H; bị cáo là con một; chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 25/9/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Trần Văn H1, sinh năm 1990; địa chỉ: nhà không số ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tạ Văn T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ C, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/3/2023, Nguyễn Hồng T, Trần Văn H1 và một người tên T2 (không rõ lai lịch) ngồi nhậu tại quán D địa chỉ số F, đường P, ấp A, xã X, huyện H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T mượn anh H1 xe máy hiệu Yamaha Janus màu đen đỏ biển số 37L2-357.86 để chở T2 về thì anh H1 đồng ý. Sau khi chở T2 về, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này nên T không trả lại xe và chặn số điện thoại của anh H1, đồng thời chuyển chỗ ở nhiều nơi để tránh bị anh H1 phát hiện. Đến khoảng tháng 3/2024, T bán chiếc xe máy biển số 37L2-357.86 cho anh Tạ Văn T1 tại cửa hàng sửa xe số H đường D, tổ C, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương với số tiền 2.000.000 đồng. T nói với T1 đây là xe của chị gái, không có giấy tờ thì anh T1 đồng ý mua và đã bán lại xe này cho người khác. Sau đó, T trốn ra Hà Nội để sinh sống.

Anh H1 sau khi bị T chiếm đoạt xe đã nhờ người quen tìm T. Đến ngày 21/9/2024, anh H1 nhận được thông tin T về Kiên Giang thăm bạn gái nên anh H1 trình báo sự việc đến Công an xã X, huyện H mời T về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 203/KL-HDĐGTS Ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Janus màu đen đỏ biển số 37L2-357.86, số tiền: 15.000.000 đồng" (BL số 41-42).

Vật chứng thu giữ:

-01 điện thoại di động hiệu Galaxy A04 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353503963675190, số IMEI 2: 354811673675197 có gắn sim số 079.297.3560, là tư vật của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã nhập kho vật chứng chờ xử lý;

Về dân sự: anh Trần Văn H1 yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS H.HM ngày 25 tháng 12 năm 2024Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hồng T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản.

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A04 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353503963675190, số IMEI 2: 354811673675197 có gắn sim số 079.297.3560, là tư vật của T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trình bày lời nói sau cùng bị cáo hối hận việc đã làm, nên xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: bị cáo Nguyễn Hồng T có hành vi lợi dụng lòng tin của anh Trần Văn H1, sau khi bị cáo cùng anh Trần Văn H1 và một người tên T2 (không rõ lai lịch) ngồi nhậu tại quán D địa chỉ số F, đường P, ấp A, xã X, huyện H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T mượn anh H1 xe máy hiệu Yamaha Janus màu đen đỏ biển số 37L2-357.86 để chở T2 về thì anh H1 đồng ý. Sau khi chở T2 về, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này nên T không trả lại xe và chặn số điện thoại của anh H1, đồng thời chuyển chỗ ở nhiều nơi để tránh bị anh H1 phát hiện, đến khoảng tháng 3/2024, T bán chiếc xe máy biển số 37L2-357.86 cho anh Tạ Văn T1 tại cửa hàng sửa xe số H đường D, tổ C, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương với số tiền 2.000.000 đồng. T nói với T1 đây là xe của chị gái, không có giấy tờ thì anh T1 đồng ý mua và đã bán lại xe này cho người khác. Sau đó, T trốn đến ngày 21/9/2024, biết tin T về An Giang thăm bạn nên anh H1 trình báo sự việc cho Công an huyện H và T đã bị mời lên Cơ quan điều tra làm việc. Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện H xác định xe máy biển số 37L2-357.86 trị giá 15.000.000 đồng.

[3] Nội dung khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy; có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Nguyễn Hồng T có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh H1, tài sản chiếm đoạt của anh H1 là xe máy biển số 37L2-357.86 trị giá 15.000.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng số 17/CT-VKS H.HM ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 175 Bộ luật hình sự quy định tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản":

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau dây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169,170,171,172,173,174 và 290 của Bộ luật này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống của chính người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng T thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo lười lao động, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau khi bán lấy tiền nhằm tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho bị cáo để Quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng: Xét thấy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Galaxy A04 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353503963675190, số IMEI 2: 354811673675197 có gắn sim số 079.297.3560, là tư vật của T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[10] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Trần Văn H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường trị giá xe đã bị chiếm đoạt theo định giá của Hội đồng định giá là 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên; anh Tạ Văn T1 đồng ý hỗ trợ cho anh Trần Văn H1 số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, anh Trần Văn H1 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý.

Đối với anh Tạ Văn T1 mua xe của bị cáo mà không biết xe bị cáo phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý.

Sau đó, anh T1 đã bán cho người không rõ lai lịch nên không thu hồi được tài sản, anh T1 không có yêu cầu gì khác.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật trên số tiền phải trả cho bị hại.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

2. Căn cứ vào Điều 589 Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày 25/9/2024.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường cho anh Trần Văn H1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu hiệu Galaxy A04 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353503963675190, số IMEI 2: 354811673675197 có gắn sim số 079.297.3560.

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vất chứng ngày 27/12/2024 theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKS-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn) (Bút lục 119).

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (năm trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; anh H1, anh T1 được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
-Phòng KTNV.TATpHCM;
-VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.